

TRANH CỔ ĐỘNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1975 – 1986

VIETNAMESE PROPAGANDA POSTERS IN THE PERIOD 1975-1986

*Trần Thị Biển**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/01/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/07/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/07/2022

Tóm tắt: Tranh cổ động có thể được lưu giữ lâu dài, hình thành và phát triển như một nhu cầu mang tính khách quan của đời sống xã hội Việt Nam ở từng giai đoạn lịch sử. Với mục đích tuyên truyền, tranh cổ động đã được các họa sĩ tìm tòi và hình thành tiếng nói riêng, đó là quá trình khái quát hóa hình ảnh, biểu thị nội dung thông tin gây ấn tượng về thị giác hướng tới đông đảo quần chúng. Thực chất tranh cổ động có mặt ở khắp mọi nơi, đóng vai trò quan trọng trong đời sống đất nước, qua các cuộc chiến tranh giành độc lập. Các chủ đề của tranh cổ động đã thực sự tác động tích cực đến nhiều mặt của cuộc sống chiến đấu và lao động sản xuất, thúc đẩy tinh thần cũng như nhận được sự hưởng ứng của đông đảo quần chúng nhân dân. Tranh cổ động Việt Nam được thể hiện bằng ngôn ngữ của nghệ thuật đồ họa, chất lọc hình tượng điển hình, phù hợp với nội dung và nhu cầu của người thưởng ngoạn. Bài viết đặt vấn đề nghiên cứu tranh cổ động được các họa sĩ sáng tác giai đoạn trước đổi mới (1975 – 1986) nhằm đề cao vai trò của tranh cổ động tuyên truyền, thể hiện tính nhân văn và sự lạc quan lãng mạn của đời sống nhân dân trong từng thời điểm, góp phần tô đẹp cho sự phồn vinh của đất nước.

Từ khóa: Đặc điểm nghệ thuật, tranh cổ động Việt Nam, trước thời kỳ đổi mới.

Abstract: Propaganda posters can be preserved for a long time. It was created and developed as an objective need of Vietnamese social life in period of history. With the purpose of propaganda, artists create these posters by generalizing images and indicating content so that they can make strong impression on visual perception of public. In fact, propaganda posters are published everywhere, they played an important role in the life, through the wars of independence. The themes of the posters have really had a positive impact on many aspects, presented by the language of graphics art and selected typical images for the purpose of making the posters get accorded with content of propaganda and viewer's expectation. Therefore, it plays an important role through all wars for Vietnam independence in history as well as social life, boosting morale as well as receiving agreement of the masses. The article poses the problem of researching posters created by artists in the pre-renovation period (1975-1986). By explaining the positive impact of social factors, showing the humanity, romantic optimism of people's lives in each stage, contributing to beautify the prosperity of the country.

Key words: Artistic characteristics, Vietnamese propaganda posters, pre-renovation period.

* Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

I. Đặt vấn đề

Tranh cổ động là loại tranh đồ họa được thể hiện đơn giản, khái quát cô đọng, dễ hiểu. Vì là dòng tranh tuyên truyền về chính trị, xã hội nên có tính thời sự, tính quảng đại quần chúng. Tranh cổ động Việt Nam đã tạo ra sự kết nối giữa nghệ thuật, chính trị, xã hội và văn hóa trong nhiều giai đoạn biến đổi của đất nước. Đội ngũ sáng tác tranh cổ động giai đoạn (1975 – 1986) chủ yếu là những họa sĩ được đào tạo trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Những họa sĩ tham gia vẽ tranh cổ động cũng là những họa sĩ trực tiếp tham gia sáng tác và tổ chức đào tạo các lớp mỹ thuật. Ngoài những họa sĩ được đào tạo từ các khoá đã tốt nghiệp thì đáng chú ý nhất là các họa sĩ thuộc khoá Tô Ngọc Vân hay Khoá kháng chiến. Những họa sĩ được đào tạo khoá ngắn hạn mang tên Tô Ngọc Vân chủ yếu có cơ hội để học tập về kỹ năng sáng tác tranh cổ động, minh họa, truyền đơn. Họa sĩ Tô Ngọc Vân cùng các họa sĩ tham gia vẽ tranh cổ động như: Trần Văn Cẩn, Trần Đình Thọ, Phan Kế An, Nguyễn Khang, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Dương Bích Liên, Bùi Trang Chước, Tạ Thúc Bình, Trịnh Phòng, Phan Thông. Ở khu Bốn có các họa sĩ: Phạm Văn Đôn, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Sỹ Ngọc, Nguyễn Đức Nùng, Văn Bình... Ở khu Ba có các họa sĩ: Lê Quốc Lộc, Lương Xuân Nhị, Huỳnh Văn Thuận, Mai Văn Nam, Lê Phổ... Ở khu Năm có các họa sĩ: Nguyễn Cao Thương, Nguyễn Hiem... Ở quân đội có họa sĩ Mai Văn Hiến, Nguyễn Bích, Huy Toàn... các họa sĩ này hầu hết đã tốt nghiệp hoặc đang là sinh viên trường Mỹ thuật Đông

Dương. Song, tranh cổ động ở Việt Nam có hai giai đoạn phát triển/nổi bật là: Giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng xã hội chủ nghĩa và giai đoạn từ năm 1986 đến nay. Tranh cổ động Việt Nam vẫn được duy trì, giữ nguyên giá trị nghệ thuật trong dòng chảy lịch sử mỹ thuật, tạo sự kết nối giữa nghệ thuật, chính trị, xã hội và văn hóa trong nhiều giai đoạn biến đổi của đất nước.

II. Cơ sở lý thuyết về tranh cổ động Việt Nam giai đoạn 1975 - 1986

2.1. Lý thuyết về tranh cổ động Việt Nam đã tạo ra sự kết nối giữa nghệ thuật, chính trị, xã hội và văn hóa trong nhiều giai đoạn biến đổi của đất nước

Đóng góp từ thuyết nghiên cứu của Chris Barker cho thấy mọi thực hành văn hóa đều được mở ra trước phân tích ký hiệu học: “...Tất cả các hệ thống văn hóa như ngôn ngữ, huyền thoại, tôn giáo, nghệ thuật, văn học, phong tục, truyền thống v.v... đều có thể được khảo sát như những hệ thống ký hiệu”[†]. Tranh cổ động tuyên truyền được xem như là dạng văn bản đặc thù có những mối giao tiếp trong môi trường văn hóa. Bởi vì tranh cổ động tuyên truyền là hệ thống biểu đạt được tạo thành bởi một chuỗi ký hiệu có thành phần cấu tạo bao gồm ngôn ngữ tạo hình: Từ màu sắc, đường nét, bố cục, nhịp điệu đến nội dung, ý tưởng... của tranh. Khả năng biểu đạt ngôn ngữ tạo hình của tranh cổ động tuyên truyền đã thông qua hệ thống kí hiệu đường nét, hình thể, màu, chữ... dễ nhận biết, dễ hiểu đến đông đảo người xem. Hệ thống ký hiệu của tranh cổ động tuyên truyền có hình thức biểu đạt đặc thù

[†] Chris Barker (2011), Nghiên cứu văn hóa lý thuyết và thực hành, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

với ý nghĩa tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân. Trong bức tranh cổ động đều có ý tưởng sáng tạo của họa sĩ qua hệ thống ký hiệu của ngôn ngữ đồ họa. Ký hiệu trong tranh cổ động đạt thẩm mỹ nghệ thuật cao thông qua khả năng biểu đạt bằng nội dung, ý tưởng tạo hình rõ ràng, dễ hiểu, tuyên truyền, khích lệ, cổ vũ nhân dân.

2.2. Cơ sở lý thuyết từ thực tế dấu mốc triển lãm

Triển lãm đầu tiên về tranh cổ động có sự kết hợp của Hội Mỹ thuật Việt Nam diễn ra tại Hà Nội năm 1966. Một số tranh đã được chọn để nhân bản, sau đó gửi đến các địa phương trong cả nước. Việc xây dựng các bộ tranh tuyển chọn được tiến hành để đưa về địa phương trưng bày, nhiều tên tuổi họa sĩ được nhắc đến với nhiều tên tuổi và nhiều thể hệ: Nguyễn Phan Chánh, Lương Xuân Nhị, Nguyễn Sỹ Ngọc, Lê Quốc Lộc, Phan Kế An, Huỳnh Phương Đông, Huỳnh Văn Gấm, Lê Quốc Lộc, Phan Kế An, Đào Đức, Lê Lam...càng ngày càng có nhiều họa sĩ tham gia vẽ tranh cổ động. Họa sĩ Phục Phi nhớ lại thời kỳ sáng tác tranh cổ động: Hoàn cảnh thời chiến thiếu thốn, gian khổ, họa phẩm, vật liệu hiếm hoi, tranh cổ động được nhân bản theo hình thức thuê người chép chuyên nghiệp hoặc in lưới, nếu in li – tô, in bằng bản khắc gỗ thì kích thước sẽ nhỏ hơn so với bản gốc. Với bức tranh *Việt Nam độc lập thống nhất và xã hội chủ nghĩa muôn năm* được chọn in chào mừng ngày giải phóng miền Nam đã khiến nữ họa sĩ này cảm kích. “Bức tranh vẽ ba cô gái đang thả bong bay, phía sau bên trên là

hình ảnh những công trình xây dựng, nhà máy ở miền Bắc, bên dưới trải dài những cánh đồng, rừng dừa ở miền Nam”[‡]. Đó chính là một kỷ niệm lớn với vai trò của người nghệ sĩ với xã hội, với quê hương đất nước.

Trong nhiều tranh cổ động được các họa sĩ khai thác hình ảnh Hồ Chí Minh cùng quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân thông qua các tác phẩm: *Người ngồi đó với cây chì đỏ, vạch đường đi từng phút từng giờ* của Lai Thành năm 1970, *Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân* của Huy Oánh và Nguyễn Thụ năm 1970. Miền Bắc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và tiến lên chủ nghĩa xã hội, chi viện cho miền Nam cùng nhân dân miền Nam chiến đấu đến ngày giải phóng thống nhất hoàn toàn đất nước 30 – 4 – 1975. Vậy nên tranh cổ động được quan tâm sáng tác phát triển đa dạng hơn cả về nội dung và chất liệu, kích thước đáp ứng thực tiễn trong xã hội. Với một số khẩu hiệu được dùng trong những bức tranh thời kỳ này đó là: *Thắng lợi nhất định về ta; Không có gì quý hơn độc lập tự do, Mở đường thắng lợi; Quyết chiến quyết thắng; Phát huy truyền thống anh hùng trong bảo vệ tổ quốc xây dựng đất nước mạnh giàu...*

Đặc biệt là trong các giai đoạn đất nước còn gặp chiến tranh, hình tượng chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành hình tượng nghệ thuật phổ biến mang tính cổ động cho tinh thần cách mạng, yêu nước của dân tộc. Nhiều họa sĩ đã sáng tạo tranh cổ động với hình tượng Bác Hồ, với nhiều cách thể hiện phong phú khắc họa chân dung vị lãnh tụ vĩ đại, là tấm gương cổ vũ

[‡] Bảo tàng cách mạng Việt Nam (2007), *9 năm kháng chiến qua tranh tuyên truyền cổ động*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

đối với các thế hệ người Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước. Mỗi bức tranh là một biểu trưng, thể hiện tình yêu, sự kính trọng, tình cảm sâu sắc đối với chủ tịch Hồ Chí Minh. Tranh cổ động từ những năm 1975 đã đánh dấu mốc lớn cho sự thành công về nghệ thuật đồ họa cũng như hoàn thành nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền đấu tranh cách mạng, vận động, cổ vũ, giáo dục quần chúng xây dựng XHCN ở miền Bắc... Tranh cổ động trong giai đoạn này là minh chứng cho khả năng sáng tạo, truyền tải thành công những thông điệp văn bản thành ngôn ngữ đồ họa của các họa sĩ đến các tầng lớp quần chúng trong những thời điểm/giai đoạn lịch sử. Nội dung và hình thức của những tranh cổ động thể hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Cũng vì thế, đã được các nhà phê bình, nghiên cứu, sưu tập trong và ngoài nước đánh giá như những tác phẩm nghệ thuật, mang dấu ấn hào hùng của một dân tộc trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

Đối với phương pháp định tính trong khuôn khổ bài viết được thực hiện thông qua quan sát thu thập tư liệu. Với mục đích đa dạng hoá nguồn thông tin, trong quá trình nghiên cứu thực trạng nguồn tư liệu đã công bố qua các triển lãm, những tài liệu xuất bản và các họa sĩ.

3.2. Phương pháp điền dã dân tộc học

Áp dụng thu thập và phân tích các bài báo tạp chí và nhiều tài liệu đã xuất bản khác liên quan đến vấn đề cần luận giải trong nghiên cứu này. Việc thu thập các

tư liệu điền dã về hoạt động tuyên truyền bằng tranh cổ động từ kế hoạch của các cơ quan, Bộ, Ngành giúp thuận lợi hơn trong quá trình hoàn thiện nội dung bài viết.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả và thảo luận về tiêu chí sáng tác tranh cổ động giai đoạn những năm 1975 - 1986

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của kế hoạch 5 năm (1976-1980) do Đại hội IV đề ra là tập trung lực lượng phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ. Xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp nặng, xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa; mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát huy vai trò then chốt của cách mạng khoa học-kỹ thuật; xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, cải thiện một bước đời sống nhân dân. Các họa sĩ vẽ tranh cổ động không chỉ chứng minh là công dân Việt Nam mà đóng góp công sức của mình bảo vệ lãnh thổ thiêng liêng của tổ quốc theo cách riêng của mình. Thời kỳ này cũng tập trung khôi phục phát triển những cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, giao thông ở miền Bắc và xây dựng lại các vùng nông thôn ở miền Nam bị chiến tranh tàn phá; củng cố kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ở miền Bắc, bước đầu cải tạo và sắp xếp công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam, đưa một bộ phận nông dân Nam Bộ, nông dân Nam Trung Bộ vào con đường làm ăn tập thể; bước đầu phân bố lại lực lượng lao động xã hội; tăng cường một bước cơ sở vật chất-kỹ thuật của nền

kinh tế quốc dân. Trên mặt trận văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, y tế cũng có nhiều thành tựu. Vì vậy, tranh cổ động cũng hướng về các đề tài:

4.2. Kết quả và thảo luận về đề tài sáng tác tranh cổ động giai đoạn những năm 1975 - 1986

Đề tài về ngư nghiệp: Bên cạnh nhiều chủ đề vốn có từ giai đoạn trước thì chủ đề lao động sản xuất được quan tâm và sáng tác rộng và phổ biến hơn. Nếu như những đề tài hay câu khẩu hiệu: *Ra khơi bám biển/ Buồm đưa sức máy thuyền đầy cá, tôm* có gắn hình ảnh của những chàng trai vạm vỡ thì mảng đề tài về tăng gia sản xuất cũng được các họa sĩ sử dụng hình ảnh của những người phụ nữ đảm đang ở cả ba miền: Bắc, Trung, Nam dưới nhiều góc nhìn từ miền xuôi đến miền ngược. Qua đó thấy được giai đoạn này là giai đoạn có nhiều biến đổi trước các cuộc kháng chiến và sự anh dũng của nhân dân ta. như tham gia kháng chiến.

Đối với đề tài sản xuất nông nghiệp còn cho thấy hình tượng người phụ nữ xuất hiện khá nhiều trong các vai trò cũng như đại diện ở các vùng miền của tổ quốc. Tuy nhiên, hình tượng con người nói chung, hình tượng người phụ nữ nói riêng vốn xuất hiện hằng xuyên trong các tranh cổ động ở các giai đoạn, nhưng đến thời kỳ này (sau những năm 1975) được quan tâm chất lượng mang tính khái quát rõ nét hơn. Đó là những hình ảnh cổ động về đề tài: trồng trọt, chăn nuôi, nông nghiệp và ngư nghiệp, song giai đoạn này ngôn ngữ tạo hình trong những tranh cổ động thường cô đọng rõ ràng nhằm đưa ra những khẩu hiệu vui tươi, quyết tâm chiến đấu, lao động tăng nguồn hàng xuất khẩu.

Có thể thấy đây chính là những dấu hiệu sau năm 1975 giải phóng miền Nam, đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh lớn, hoà bình lập lại, là cơ hội nở rộ cho tranh cổ động hoàn thiện và phản ánh thành công những hình tượng chủ nhân của đất nước đang hăng hái tham gia lao động sản xuất lương thực thực phẩm. Trong nhiều tranh cổ động được các họa sĩ sử dụng phương pháp cường điệu các nhân vật như có khi phóng to hoặc thu nhỏ làm điểm nhấn và buông khi được kết hợp với kỹ thuật sử dụng màu sắc làm cho mỗi tác phẩm có tiếng nói và không gian riêng. Bên cạnh những hình tượng được nghệ thuật hoá đó là nghệ thuật bố cục những khẩu hiệu là những dòng chữ ngắn, gọn, xúc tích như: “*Bảo vệ đê kè, đẩy mạnh sản xuất*” của họa sĩ Yên Thế, “*Khoai, ngô, mì, mạch, đậu, rau. Vụ đông thắng Mỹ, đẹp giàu quê hương*” của họa sĩ Dương Anh; “*Lao động - Hạnh phúc - ấm no*” của họa sĩ Đặng Thị Khuê...

Đề tài về văn hóa giáo dục: Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân. Có thể kể đến một số tranh tranh cổ động: *Bồi dưỡng thế hệ trẻ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng* của Thục phi; *Sống chiến đấu lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại* của Đào Đức; *Độc lập thống nhất hòa bình hạnh phúc* của Trần Từ Thành; *Trồng nhiều cam để phục vụ đời sống và xuất khẩu* của Đỗ Mạnh Cường; *Cải tiến canh tác, đẩy mạnh sản xuất* của Nguyễn Minh Mỹ; ... Như thế các tác phẩm cổ động thời kỳ này nêu bật được yếu tố bản sắc văn hoá và đời sống thực tế của mỗi vùng miền trải dài từ Bắc đến Nam. Với sự kết hợp gần gũi của yếu tố đồ họa, tranh cổ động thường sử

dụng những kỹ thuật lồng ghép các nguyên lý tạo hình như đường, nét, màu sắc để tạo nét đặc trưng/tiêu biểu nhất vào tranh. Dù thể hiện ở khuôn khổ/kích thước to hay nhỏ thì tranh cổ động vẫn được nhiều họa sĩ tiếp thu nét đặc trưng của loại hình tranh dân gian Đông Hồ truyền thống. Đặc biệt là những đề tài về nông thôn hay phát động tinh thần tăng gia sản xuất nông nghiệp gắn với vật nuôi: gà, lợn, trâu, bò... Phải chăng đó cũng chính là ước vọng truyền đời của người dân đất Việt trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và phát triển kinh tế.

Đối với đề tài *sản xuất lâm, ngư nghiệp và sản xuất công nghiệp* được thể hiện bằng nhiều bút pháp sinh động, đa dạng về nội dung. Đề tài về lâm, ngư nghiệp luôn gắn với nét nổi bật về nội dung: *Trồng rừng tăng nguồn nhiên liệu, phục vụ công nghệ; Chống lụt như chống giặc* của họa sĩ Thục Phi; *Phủ xanh đồi cát* của họa sĩ Dương Ánh; *Trồng thêm thật nhiều rừng được* của họa sĩ Nguyễn Chi; *Nhiều cá biển* của Dương Ánh; *Bám biển sản xuất sẵn sàng chiến đấu* của họa sĩ Quốc Thái.... Tranh cổ động *Nhiều cá biển* của họa sĩ Dương Ánh miêu tả hai nhân vật với hình tượng người đàn ông mặc áo ba lỗ trắng làm nổi bật làn da rám nắng, tay đang kéo lưới, khuôn mặt hơi cúi chăm chú vào công việc của mình. Bên cạnh là hình tượng người phụ nữ với tinh thần vui vẻ tay đang cầm vợt để kéo cá. Sự kết nối các nhân vật trong tranh chính là cách sử dụng màu sắc nâu hồng với tông màu xanh cánh buồm đỏ làm cho bức tranh vắng bóng của những cảnh chiến tranh, mà thay vào đó là niềm vui thường nhật của con người nơi miền biển với song vỗ bạc đầu và sự dồi dào lương thực.

Hầu hết các họa sĩ đã biết khai thác hình tượng điển hình là những công dân mạnh khỏe, mẫu mực đại diện cho sức mạnh của toàn xã hội. Mặc dù họ là những chàng trai hay cô gái những nam giới khỏe mạnh hay những người phụ nữ đảm đang thì họ đều được nhân cách hoá thành các hình tượng nghệ thuật điển hình, đại diện cho sự phát triển, góp phần xây dựng sự giàu đẹp cho quê hương, đất nước. Mặt khác, từ những tranh cổ động mang theo nội dung như vậy đã đánh dấu tiến trình phát triển của nền kinh tế nông nghiệp trên đà hiện đại và cơ giới hoá. Những nhân vật điển hình đại diện cho vẻ đẹp về tâm hồn cũng như nét văn hoá luôn được gìn giữ, trân trọng.

Đề tài *Lao động sản xuất công nghiệp* cho thấy sự chuyển mình của đất nước trong giai đoạn xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh. Trước bối cảnh nền công nghiệp bắt đầu phát triển, nhiều họa sĩ vẫn công tác hoặc sáng tác theo chuyên môn nghề nghiệp nhưng vẫn lấy tranh cổ động là một loại hình nghệ thuật không thể thiếu trong công việc của mình. Vậy nên nhiều tác phẩm cổ động mang chủ đề về lao động sản xuất công nghiệp được hình thành với nhiều hình tượng nghệ thuật và ý tưởng khác nhau. Tuy nhiên, việc đề cao sự cần cù, chăm chỉ lao động vẫn được ưu tiên, việc vẽ tranh cổ động về mảng đề tài này nhanh chóng được đón nhận. Hình tượng người phụ nữ không chỉ xuất hiện trên những bức cổ động gắn với chiến trường, với đời sống nông, ngư nghiệp mà có cả trong lĩnh vực về lao động sản xuất công nghiệp. Những tác phẩm cổ động ở mảng đề tài này nhanh chóng trở thành động lực, thúc đẩy, khích lệ, cổ vũ, động viên cho tầng lớp nhân dân lao động, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Cũng giống như ở mảng chủ đề đã nêu trên, tranh cổ động gắn với đề tài lao động sản xuất cũng được các họa sĩ chất lọc, cô đọng hình, màu nhưng có nhiều tác phẩm ưa chuộng sử dụng gam màu xanh trên mỗi tác phẩm. Phải chăng những màu xanh ở nhiều tông độ trên mỗi tác phẩm thuộc chủ đề này như muốn gửi gắm ý nghĩa về sự yêu chuộng hoà bình, niềm tin của cuộc sống luôn thường trực bên mỗi gia đình, mỗi con người hiện tại. Những mảng màu, hình mang ý nghĩa tích cực như vậy vẫn luôn được minh hoạ rõ hơn bằng những dòng chữ ngắn gọn, súc tích như các tác phẩm: *Nhiều mặt hàng xuất khẩu*; *Lao động có kỹ thuật có năng suất* của họa sĩ Trần Mai; *“Dành nhiều điện để phục vụ nông nghiệp”* của họa sĩ Anh Minh; *“Phục vụ nông nghiệp nhiều hơn nữa”* của họa sĩ Thuỷ Tuân; *“Sản xuất nhiều hàng tiêu dùng”* của họa sĩ Trần Gia Bích; *“Tăng nhanh đàn bò sữa”* của họa sĩ Phạm Mỹ Trinh; *“Thêm nguồn hàng xuất khẩu”* của Dương Ánh... Đó là những tác phẩm tranh cổ động đề cao vai trò lao động công nghiệp mà được các chủ nhân đất nước trực tiếp tham gia, xây dựng, đổi mới và phát triển kinh tế đất nước. Hình tượng các nhân vật được các họa sĩ lựa chọn đưa vào tranh có thể là nam hay nữ với máy móc, công nghiệp nhẹ nhưng đều muốn làm toát lên tính giáo dục, lịch sử xã hội.

Với chủ đề này khi các họa sĩ sắp xếp những hình tượng được chọn lựa là nữ được xem như lợi thế mang đến sự mềm mại, uyển chuyển trên từng đường nét và mảng màu làm cho tác phẩm tăng thêm tính thẩm mỹ. Qua nhiều tác phẩm tranh cổ động có hình tượng phụ nữ gắn với đề tài sản xuất công nghiệp còn cho

thấy sự gắn kết vai trò của người phụ nữ đối với đời sống xã hội hiện đại. Sức mạnh của toàn dân tộc không chỉ thấy ở những người nam giới nữa mà sự tham gia của phụ nữ chắc chắn không thể thiếu trong lao động, đặc biệt trong cả những công việc tài khéo, tỉ mỉ, nhẹ nhàng như khâu, dệt vải, làm gốm...

Giai đoạn này cho thấy thực tế có nhiều triển lãm tranh cổ động mang tính tuyên truyền thiết thực gắn chặt với nhu cầu tinh thần của con người. Theo đó, tranh cổ động đã có tác dụng tích cực đến tính giáo dục lòng yêu nước, chuyên cần, chăm chỉ lao động sản xuất. Đánh dấu một chặng đường phát triển đặc biệt của mỹ thuật nước nhà cũng như sự phát triển hiện đại của xã hội. Trong mỗi bức tranh cổ động của mỗi họa sĩ đều có sự thống nhất giữa kênh hình và kênh chữ làm rõ nghĩa hơn cho ý tưởng trình bày của mỗi tranh. Với đề tài lao động sản xuất được xem là mảng đề tài mới gắn với tính thời đại, hình ảnh nhà máy, xí nghiệp luôn được cách điệu hoá bằng hình, màu làm đẹp thêm cho mỗi nội dung được phản ánh.

Giai đoạn năm 1975 đến năm 1986 đánh dấu thời kỳ thống nhất đất nước. Đây cũng chính là giai đoạn đất nước đổi mới, công cuộc xây dựng đất nước được tiến hành nhanh chóng. Tranh cổ động được các họa sĩ sáng tác ở giai đoạn này đã truyền tải thành công cả về hình thức và nội dung chủ đề. Đó là sự phản ánh kịp thời những yêu cầu và nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước tới các vùng miền, từ bản làng đến hải đảo. Góp phần tích cực vào nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đặc biệt là các kỳ Đại Hội IV và V đã có những tranh cổ động như: *Hướng về Đại hội lần thứ IV Đảng lao*

động Việt Nam; Mừng Đảng mừng xuân; Mừng Đảng mừng xuân; Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

V. Kết luận

Tranh cổ động giai đoạn này còn được thể hiện bằng các phương tiện in ấn loát thô sơ như: in đá, in khắc gỗ, in typo hoặc trực tiếp vẽ trên giấy dó, giấy bản, bìa khi được tận dụng nên tranh thường có khổ nhỏ. Mặt khác tranh cổ động giai đoạn 1975 – 1986 được xem như dấu mốc trưởng thành trên con đường nghệ thuật phục vụ cách mạng, nhân dân để giai đoạn sau phát triển mạnh mẽ hơn. Miền Bắc bên cạnh nhiệm vụ xây dựng và tiến lên chủ nghĩa xã hội dốc toàn bộ lực lượng chi viện cho miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ, cùng nhân dân miền Nam chiến đấu tới ngày giải phóng thống nhất hoàn toàn đất nước (30 - 4 - 1975). Xây dựng hòa bình tại miền Bắc, nên tranh cổ động thời kỳ này là phục hồi xây dựng cơ sở vật chất, bước đầu xây dựng nền kinh tế quốc dân mới. Nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa là nền tảng đầu tiên cho quyết tâm thực hiện hóa mục tiêu phát triển mô hình xã hội. Về cơ bản tranh cổ động thường phản ánh rõ nét các vấn đề văn hóa, lịch sử và nghệ thuật thông qua hình tượng nghệ thuật và lời văn, lời thơ, ca dao, bình chú hết sức dễ hiểu và truyền cảm, phù hợp với từng thời kỳ hiện tại. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu tranh cổ động mang trong mình nhiều tâm tư tình cảm của nghệ sĩ cách mạng, mang tài năng của mình phục vụ quảng đại quần chúng với đồng bào, chiến sĩ. Sau khi đất nước dành được độc lập thống nhất tranh cổ động luôn phát huy thế mạnh của mình đó là sự tiếp cận rộng rãi với quần chúng nhân dân. Hy vọng tranh cổ động luôn là

cầu nối giữa các nhà quản lý, họa sỹ, công chúng trong giai đoạn biến đổi đất nước và xu thế toàn cầu hóa./.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Dương Anh (2014), Lưu mãi trong tâm tranh tuyên truyền cổ động, *Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 2, tr. 34 – 39.
- [2]. Bảo tàng cách mạng Việt Nam (2007), *9 năm kháng chiến qua tranh tuyên truyền cổ động*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
- [3]. Mai Văn Hiến (1968), “Trên cơ sở tranh cổ động đang được phát triển tiến tới có nhiều tranh cổ động hay đẹp hơn nữa”, *Tạp chí Mỹ thuật*, số 2, tr. 23 – 32.
- [4]. Ngô Đức Lâm (2016), *Hình tượng người phụ nữ Việt Nam trong tranh cổ động đề tài nông, lâm, ngư nghiệp giai đoạn 1954 – 1986*, Luận văn thạc sĩ, trường ĐH Mỹ thuật Việt Nam.
- [5]. Vũ Huy Thông (2012), *Nghệ thuật tranh cổ động Việt Nam 1945 – 1975*, đề tài cơ sở, viện Mỹ thuật – trường ĐH Mỹ thuật Việt Nam.
- [6]. Đào Mai Trang (2017), *Họa sĩ khoa kháng chiến*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
- [7]. Lê Quân (1976), “Tranh cổ động, một vũ khí chiến đấu sắc bén”, *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 2, tr. 56- 58.
- [8]. Nguyễn Hải Yến (2012), *Từ Hà Nội lên chiến khu cách mạng*, *Tạp chí Mỹ thuật Nhiếp ảnh*, số 3, tr.14 -17.

Địa chỉ tác giả: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Email: tranthibienr@gmail.com